

Số: 2707/GP-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2017

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
Số: 10558	
ĐẾN Ngày: 25.10.17	
Chuyển: P. T. N. N.	Căn cứ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 19/9/2017 của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 970/TTr-STNMT ngày 13/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Sơn La (địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) xả nước thải vào nguồn nước với những nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Suối Dòn tại tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, cách Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Sơn La khoảng 100 m.

2. Vị trí xả nước thải: Sau hệ thống xử lý nước thải. Tọa độ VN 2000 (kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0): $X = 2362287,67$; $Y = 490434,44$.

3. Phương thức xả thải: Tự chảy.

4. Chế độ xả nước thải: 24 h/ngày.

5. Lưu lượng xả nước thải:

- Trung bình: 100,0 m³/ngày.đêm, tương đương 4,17 m³/h.

- Lớn nhất: 150,0 m³/ngày.đêm, tương đương 6,25 m³/h.

6. Chất lượng nước thải: Giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT, cột B (hệ số $K = 1$ với các thông số: pH, tổng coliforms, salmonella, shigella, vibrio cholerae và $K = 1,2$ với các thông số còn lại), cụ thể như bảng sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN 28:2010/BTNMT cột B, $K = 1; 1,2$)
1	pH	-	6,5 - 8,5
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50
3	COD	mg/l	100
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20
10	Tổng coliforms	MPN/100ml	5000
11	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
12	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1
13	Salmonella	Vi khuẩn/100ml	KPH
14	Shigella	Vi khuẩn/100ml	KPH
15	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/100ml	KPH

7. Thời hạn của giấy phép: 05 năm (năm năm) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các yêu cầu cụ thể sau đây:

a) Thực hiện quan trắc định kỳ lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận. Nội dung quan trắc bao gồm: Vị trí, lưu lượng nước thải, thông số quan trắc chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận; tần suất quan trắc. Cụ thể:

- Nước thải sau khi xử lý:

+ Lưu lượng: Kiểm soát lưu lượng nước thải sau khi xử lý, trước khi xả ra môi trường.

+ Vị trí: 01 điểm tại vị trí sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Tần suất quan trắc 3 tháng/lần theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 08/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thông số quan trắc theo QCVN 28:2010/BTNMT.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: 01 điểm tại suối Dòn sau vị trí tiếp nhận nước thải của Bệnh viện. Tần suất 6 tháng/lần, thông số và kết quả so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B₁.

Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận (*thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm*).

b) Thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt qui định tại khoản 6 Điều 1 Giấy phép trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận. Trường hợp có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu qui định thì phải ngừng ngay việc xả nước thải để khắc phục.

c) Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.

d) Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

đ) Hằng năm (*trước ngày 15 tháng 12*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình sử dụng nước, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả

quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 của Giấy phép này.

Điều 3. Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Sơn La còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /*TV*

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND thành phố Sơn La;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Sơn La;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Đức Hải